

Số: 1782/QĐ-UBND

Đô Lương, ngày 30 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng**  
**trên địa bàn xã Đô Lương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐÔ LƯƠNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật thi đua, Khen thưởng ngày 15/6/2022;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/08/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CCP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Quyết định số 81/2025/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Đô Lương.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã; Trưởng các ban, phòng, ngành, đơn vị; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *h*

- Như Điều 3;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Trần Văn Sơn

## QUY CHẾ

### Thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Đô Lương

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1782/QĐ-UBND ngày 30/12/2025  
của Ủy ban nhân dân xã Đô Lương)

## CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn, hồ sơ, thời gian xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này trên địa bàn xã Đô Lương.

2. Những nội dung không quy định tại quy chế này thì được thực hiện theo quy định Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tập thể và cá nhân thuộc:
  - Cơ quan Đảng ủy, cơ quan Chính quyền xã; các ban, phòng, ngành; ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã;
  - Tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp thuộc xã;
  - Tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế có đăng ký kinh doanh trên địa bàn xã;
  - Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, TW quản lý công tác trên địa bàn xã có tham gia phong trào thi đua do xã phát động;
  - Các xóm trên địa bàn xã.
- Các cá nhân có đăng ký thường trú trên địa bàn xã Đô Lương.
- Tập thể và cá nhân ở các địa phương khác; người Việt Nam làm việc, học tập, định cư ở nước ngoài; người nước ngoài và cơ quan, tổ chức nước ngoài có công lao, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Đô Lương.

## CHƯƠNG II

### HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TỔ CHỨC THI ĐUA; TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

### Điều 3. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau được chia theo khối, cụm thi đua.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích,

yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo cụm, khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trưởng các cụm, khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phân đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

#### **Điều 4. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và có tính khả thi.

2. Căn cứ đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để đề ra nội dung, hình thức tổ chức phát động phong trào thi đua; xây dựng chương trình, kế hoạch cho phù hợp. Tổ chức phong trào thi đua phải gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và có tính khả thi, có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm để đề ra chỉ tiêu, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực.

3. Triển khai thực hiện phong trào thi đua sâu rộng và theo dõi quá trình tổ chức thực hiện. Tổ chức chỉ đạo để đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế và đề ra các biện pháp khắc phục để chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả.

4. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để biểu dương, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến đã lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập.

#### **Điều 5. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng như sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện theo quy định tại khoản 5, Điều 2 Thông tư số 15/TT-BNV ngày 04/08/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho công nhân, nông dân, người lao động (không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, Điều này) như sau:

- a) Lao động, áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong lao động, sản xuất đạt hiệu quả kinh tế cao; tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội được cơ quan,



đơn vị suy tôn, công nhận;

b) gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

c) Được cấp có thẩm quyền xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ (hoặc tương đương) trở lên (nếu có).

#### **Điều 6. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022 như sau:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.

3. Tùy tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, Hội đồng thi đua, khen thưởng xã xem xét quyết định số lượng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

#### **Điều 7. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”**

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng như sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

#### **Điều 8. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng như sau:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Tỷ lệ xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” không vượt quá 20% tổng số tập thể được công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”. Khi tính tỷ lệ, được tính theo nguyên tắc làm tròn số; đối với các cơ quan, đơn vị có từ 02 phòng, ban, đơn vị và tương đương trở xuống thì được xét 01 tập thể.

#### **Điều 9. Giấy khen**

1. Giấy khen được quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các quy định của Nhà nước hiện hành, quy định của cấp tỉnh, cấp xã để xét tặng cho tập thể, cá nhân và hộ gia đình gồm:

1.1. Giấy khen đề tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích đột xuất;
- c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

1.2. Giấy khen đề tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích đột xuất;
- c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Giấy khen tặng cho hộ gia đình:

Giấy khen của Chủ tịch UBND xã đề tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị đóng góp từ 100.000.000 đồng trở lên/năm.

3. Quy định tỷ lệ giấy khen (thường xuyên) của Chủ tịch UBND xã đối với cá nhân (khi tính tỷ lệ được tính theo nguyên tắc làm tròn số).

3.1. Quy định tỷ lệ tặng Giấy khen (thường xuyên) của Chủ tịch UBND xã đối với cá nhân:

a. Đối với các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã: đơn vị từ 5 người trở xuống được đề nghị 01 người; đơn vị từ 6 người đến 10 người được đề nghị 02 người; đơn vị từ 11 người đến 15 người được đề nghị 03 người; đơn vị từ 16 người đến 20 người được đề nghị 04 người; đơn vị có trên 20 người được đề nghị tặng 05 người.

b. Đối với các cơ quan, đơn vị cấp trên đóng trên địa bàn xã: Được áp dụng số lượng bằng tỷ lệ 50% các đối tượng khen thưởng tại điểm a khoản 1 điều này.

c. Đối với các doanh nghiệp, tổ chức hội cấp xã (nếu có): Căn cứ đặc điểm, tình hình, tính chất, quy mô, hiệu quả sản xuất kinh doanh và những đóng góp trong năm... Phòng Văn hoá – Xã hội tham mưu Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định nhưng số lượng không vượt quá tỷ lệ tại điểm a khoản này.

d. Tùy tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, Hội đồng thi đua, khen thưởng xã xem xét quyết định số lượng giấy khen.

3.2. Quy định tỷ lệ tặng Giấy khen (thường xuyên) của Chủ tịch UBND xã đối với tập thể.

a. Đối với cơ quan Đảng uỷ, HĐND-UBND xã; MTTQ và các đoàn thể; các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã: Số lượng Giấy khen đối với tập thể được đề nghị tối đa 20% trên tổng số “Tập thể lao động tiên tiến”.

b. Đối với cơ quan, đơn vị cấp trên đóng trên địa bàn xã: Số lượng giấy khen được đề nghị tối đa 10% trên tổng số “Tập thể lao động tiên tiến”.

c. Đối với các doanh nghiệp, tổ chức hội: Căn cứ đặc điểm, tình hình, tính chất, quy mô, hiệu quả sản xuất kinh doanh và những đóng góp trong năm... Phòng

Văn hoá – Xã hội tham mưu Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định nhưng số lượng không vượt quá tỷ lệ tại điểm a khoản này.

4. Khi xét khen thưởng thường xuyên, không xét tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND xã cho tập thể, cá nhân đang đề nghị đồng thời tặng bằng khen của cơ quan cấp trên (trừ các trường hợp tập thể, cá nhân của cơ quan, đơn vị có ngày kỷ niệm thành lập năm tròn; cá nhân chuẩn bị nghỉ chế độ hưu trí).

5. Giấy khen của đề tặng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề trên địa bàn xã.

a) Về đối tượng khen thưởng: Xét tặng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc trong việc tham gia chỉ đạo, triển khai, thực hiện các chuyên đề; ưu tiên khen thưởng cho đối tượng trực tiếp tham mưu, thực hiện, người nông dân, công nhân, tập thể có tỷ lệ nữ cao.

b) Về tỷ lệ khen thưởng: Cá nhân trực tiếp tham mưu, thực hiện chuyên đề chiếm ít nhất 70% trên tổng số danh sách đề nghị khen thưởng. Các cá nhân là lãnh đạo, quản lý tham gia chỉ đạo, cơ quan phối hợp, tuyên truyền được đề nghị nhiều nhất 30% trên tổng số danh sách đề nghị khen thưởng;

c) Về số lượng khen thưởng:

- Chuyên đề có thời gian từ 05 năm trở lên, số lượng đề nghị không quá 10 tập thể và không quá 10 cá nhân/1 chuyên đề.

- Chuyên đề có thời gian từ 03 năm đến dưới 05 năm, số lượng đề nghị không quá 07 tập thể và không quá 7 cá nhân/1 chuyên đề.

- Chuyên đề có thời gian từ 01 năm đến dưới 03 năm, số lượng đề nghị không quá 05 tập thể và không quá 5 cá nhân/1 chuyên đề.

- Chuyên đề có thời gian từ 01 năm trở xuống, số lượng đề nghị không quá 3 tập thể và không quá 3 cá nhân/1 chuyên đề.

d) Trong 01 năm không xét tặng nhiều hơn 01 giấy khen (thành tích trong các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề) của Chủ tịch UBND xã cho một đối tượng

6. Đối với các cơ quan, đơn vị tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập (năm tròn), đại hội,... thì tùy vào quy mô, đặc điểm, tính chất, số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, thời gian thành lập; Phòng Văn hoá – Xã hội tham mưu, trình Chủ tịch UBND xã tặng Giấy khen cho một số tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc (ưu tiên đối tượng có quá trình công tác lâu dài trong cơ quan, đơn vị, không vi phạm kỷ luật).

7. Giấy khen đề tặng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong hoạt động đối ngoại:

a) Đối tượng: Các tập thể, cá nhân ngoài xã, người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài;

b) Tiêu chuẩn: Có thành tích trong việc ủng hộ từ thiện, nhân đạo, xóa đói, giảm nghèo, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đối ngoại và lĩnh vực khác góp phần vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của xã.

8. Giấy khen đề tặng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc đợt xuất:

Các tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc đợt xuất trong lao động,

sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu; dũng cảm cứu người, tài sản của Nhân dân hoặc của Nhà nước (thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm; thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước hoặc diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm) được Chủ tịch UBND xã tặng Giấy khen và mức thưởng phù hợp.

9. Các trường hợp khác có thành tích đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND xã không thuộc quy định tại các khoản 1,2,3,4,5,6,7,8 Điều này do Chủ tịch UBND xã quyết định.

10. Một số nội dung tùy vào tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương để quyết định việc tặng giấy khen của Chủ tịch UBND xã.

### **CHƯƠNG III. HOẠT ĐỘNG CỤM THI ĐUA, KHỐI THI ĐUA, HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG XÃ**

**Điều 10.** UBND xã thành lập cụm, khối thi đua trên địa bàn xã: Gồm khối cơ quan Đảng; khối cơ quan Mặt trận Tổ quốc; Khối cơ quan chính quyền; khối các đơn vị trường học, khối trạm y tế, cụm các xóm.

**Điều 11.** Hoạt động của cụm, khối thi đua

1. Tổ chức hoạt động.

a) Cụm, khối thi đua có trách nhiệm xây dựng kế hoạch công tác, nội dung, phương pháp và tổ chức hoạt động phong trào thi đua giữa các đơn vị trong cụm, khối theo chỉ tiêu đã đăng ký giao ước; Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình, tổ chức phát động và triển khai thực hiện phong trào thi đua.

Sơ kết, tổng kết và đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã, trình UBND xã, Chủ tịch UBND xã khen thưởng hoặc đề nghị cấp thẩm quyền khen thưởng những đơn vị tiêu biểu xuất sắc;

b) Cụm trưởng, Khối trưởng và Cụm phó, Khối phó điều hành các hoạt động của cụm, khối thi đua; bộ phận giúp việc Cụm trưởng, Khối trưởng do cán bộ phụ trách thi đua, khen thưởng đơn vị đó đảm nhiệm;

c) Nhiệm kỳ phụ trách của Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó là 1 năm (trừ cụm, khối mới thành lập có thể kéo dài hơn). Hàng năm, khi tiến hành tổng kết, cụm, khối suy tôn bầu Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó và đề nghị cấp thẩm quyền công nhận cho năm tiếp theo.

2. Trách nhiệm của cụm, khối trưởng và cụm, khối phó và bộ phận giúp việc:

a) Cụm trưởng, Khối trưởng chịu trách nhiệm kiểm tra việc tổ chức phong trào thi đua ở các đơn vị thành viên; đánh giá, bình xét thi đua nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu đã đăng ký giao ước thi đua đầu năm; chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác, chuẩn bị nội dung và chủ trì các cuộc họp của cụm, khối thi đua theo định kỳ;

b) Cụm phó, Khối phó là người phối hợp và giúp việc cho Cụm trưởng, Khối trưởng thực hiện các nhiệm vụ theo quy định; thay mặt cụm, khối trưởng giải quyết những công việc của cụm, khối khi được ủy quyền. Tham gia, chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác, chuẩn bị nội dung của các kỳ họp cụm, khối;

c) Bộ phận tham mưu giúp việc cho đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng do Cụm trưởng, Khối trưởng cử cán bộ thi đua của đơn vị mình hoặc đơn vị làm Cụm phó, Khối phó;

d) Các đơn vị trong cụm, khối xây dựng nội dung thi đua, tổ chức phát động các phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng sát với tình hình thực tế của đơn vị mình. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp phong trào thi đua 6 tháng và cả năm để phục vụ cho công tác sơ kết, tổng kết, phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ và gửi báo cáo sơ kết, tổng kết tình hình tổ chức thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; bảng tự chấm điểm, xếp loại theo nội dung và các chỉ tiêu đã ký giao ước về đơn vị làm cụm, khối trưởng và gửi về UBND xã (qua phòng Văn hoá – Xã hội) 01 bản để theo dõi, chỉ đạo.

### 3. Chế độ làm việc của cụm, khối thi đua.

a) Các đơn vị duy trì thường xuyên việc báo cáo theo định kỳ 6 tháng và cả năm. Tổ chức sơ kết 6 tháng đầu năm và tổng kết vào cuối năm;

b) Đơn vị làm Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó sử dụng con dấu của đơn vị mình để ban hành giấy mời sinh hoạt cụm, khối và các văn bản liên quan hoạt động của cụm, khối;

c) Hàng năm, trước khi tổng kết năm, cụm, khối thi đua triển khai học tập kinh nghiệm về tổ chức phong trào thi đua giữa các đơn vị trong cụm, khối (riêng khối thi đua các trường học tiến hành trước khi tổng kết năm học).

### 4. Tiêu chí chấm điểm, xếp loại thi đua.

Áp dụng hệ thống tiêu chí theo quy định của Ủy ban nhân dân xã về xếp loại thi đua hàng năm. Ủy ban nhân dân xã căn cứ kết quả bình xét, suy tôn của khối để xem xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng.

## **Điều 17. Nội dung, cách thức tiến hành họp cụm, khối thi đua**

### 1. Sơ kết 6 tháng đầu năm

a) Nội dung: Sơ kết 6 tháng đầu năm đánh giá hoạt động cụm, khối và phong trào thi đua, đề ra kế hoạch hoạt động trong 6 tháng cuối năm, kế hoạch học tập kinh nghiệm tổ chức phong trào thi đua giữa các đơn vị trong cụm, khối;

b) Thời gian tiến hành sơ kết trước ngày 15/7 hàng năm; riêng đối với Khối Giáo dục - Đào tạo trước ngày 28/02 hàng năm.

### 2. Tổng kết năm.

#### a) Nội dung.

Tổng kết phong trào thi đua của cụm, khối thi đua, đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng năm tới.

#### b) Các bước tiến hành.

Trước khi tổ chức tổng kết năm, Cụm trưởng, Khối trưởng căn cứ vào tình hình thực tế để triển khai kế hoạch học tập kinh nghiệm tổ chức phong trào thi đua giữa các đơn vị trong cụm, khối hoặc tổ chức kiểm tra chéo.

Tổ chức họp tổng kết năm:

- Đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng tổng hợp kết quả hoạt động của các thành viên trong cụm, khối báo cáo trước hội nghị tổng kết cụm, khối;
- Hội nghị thảo luận, góp ý, xây dựng phương hướng, nhiệm vụ năm tới;
- Bình xét, xếp loại các đơn vị trong cụm, khối;
- Suy tôn đơn vị để đề nghị tặng cờ thi đua của UBND tỉnh, giấy khen của Chủ tịch UBND xã.

- Bầu Cụm trưởng, Khối trưởng; Cụm phó, Khối phó năm tới;
- Phát động phong trào thi đua và đăng ký thi đua trong năm tới.

c) Thời gian tổng kết năm trước ngày 15/11 hàng năm (số liệu báo cáo của các tháng 11, 12 ước tính); Khối Giáo dục - Đào tạo: Trước ngày 25/7 hàng năm.

**Điều 18.** Thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng xã gồm Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các uỷ viên. Chủ tịch UBND xã làm Chủ tịch Hội đồng Thi đua khen thưởng xã. Nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng xã:

- Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;
- Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;
- Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng;
- Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định xét, tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền, theo tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

#### CHƯƠNG IV

### HỒ SƠ, THỦ TỤC XÉT TẶNG ĐỐI VỚI CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

**Điều 19. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua, tặng giấy khen của Chủ tịch UBND xã**

Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”; xét tặng hoặc truy tặng Giấy khen có 01 bộ (bản chính) gồm:

1. Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, giấy khen;
2. Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, giấy khen có xác nhận và của cấp trình khen thưởng;
3. Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương;
4. Quyết định hoặc xác nhận của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương về sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng

trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương trong trường hợp đề nghị danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.

**Điều 20.** Thời gian trình hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

1. Hồ sơ khen thưởng theo công trạng và thành tích thường xuyên: Đối với các ban, phòng, ngành; cơ quan, đơn vị, các xóm: trước ngày 15/12 hàng năm; Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Giáo dục và Đào tạo: trước ngày 30/6 hàng năm.

2. Hồ sơ khen thưởng đột xuất: Trình các cấp khen thưởng sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc đột xuất ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ đảm nhiệm.

3. Hồ sơ khen thưởng theo đợt, chuyên đề, đối ngoại: Nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng trước khi tiến hành sơ kết, tổng kết tối thiểu 15 ngày làm việc. Trừ các trường hợp phải tổ chức tổng kết ngay sau khi kết thúc chương trình hoạt động theo chủ trương, kế hoạch của UBND xã.

**Điều 20. Số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

1. Hồ sơ đề nghị tặng các danh hiệu thi đua (Tập thể lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến); mỗi loại 02 bộ bản chính (lưu tại Hội đồng Thi đua - Khen thưởng).

2. Hồ sơ đề nghị tặng Giấy khen: 01 bộ bản chính (lưu tại Hội đồng Thi đua - Khen thưởng).

3. Hồ sơ lấy ý kiến đề khen thưởng: 01 bản chính (lưu tại Hội đồng Thi đua - Khen thưởng).

## **CHƯƠNG V TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 13. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân**

1. Hàng năm các cơ quan, đơn vị; các tổ chức thực hiện xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác đối với các tập thể và cá nhân theo quy định hiện hành.

2. Căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân để xét công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền.

3. Chủ tịch UBND xã chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trên địa bàn xã. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch UBND xã, UBND xã, Ban Thường vụ Đảng ủy xã về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã có trách nhiệm tư vấn giúp Chủ tịch UBND xã quyết định khen thưởng; kiểm tra, chỉ đạo theo dõi việc tổ chức phát động các phong trào thi đua trên địa bàn xã. Phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để đề nghị khen thưởng.

5. Phòng Văn hóa – Xã hội:

a) Là Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã, có trách nhiệm xét duyệt, thẩm định hồ sơ khen thưởng, tham mưu giúp Chủ tịch UBND xã, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng; đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trên địa

bàn xã;

b) Phối hợp Trung tâm cung ứng dịch vụ công có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền công tác thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt. Phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

c) Có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện Quy chế này.

6. Trưởng các ban, phòng, ngành, ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các cơ quan đơn vị; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp cấp xã, các xóm tổ chức thực hiện phong trào thi đua trong phạm vi quản lý. Chịu trách nhiệm đánh giá thành tích, xác nhận thành tích, thủ tục và nội dung hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã gồm: Hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

7. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức phát động các phong trào thi đua trong phạm vi cơ quan, đơn vị mình; nghiên cứu, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế. Phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

8. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, mà sau đó có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc có sai phạm, khuyết điểm trong khoảng thời gian tính thành tích đề nghị tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng thì tùy theo mức độ sai phạm, khuyết điểm để hạ mức khen thưởng hoặc hủy bỏ quyết định khen thưởng theo quy định (trừ những cá nhân đã hy sinh, tử trận).

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa – Xã hội (cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã) để tổng hợp, trình UBND xã xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn phong trào thi đua trên địa bàn xã./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN**